

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HSST
Ngày 28/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Minh;
2. Bà Đỗ Thanh Bình;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/HSST-QĐXX ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu T**, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/10/1982; Nơi sinh: tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: ĐKHKT và chỗ ở: xóm 5, thôn HP, xã AT, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hữu T1, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1961; Có vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1982; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2022 đến ngày 23/5/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương; (có mặt).

- ***Bị hại:*** Anh Bùi Xuân V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm Gi1, xã PhM, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu DHN.

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Anh Lê Việt Đ, sinh năm 1984 – Giám đốc công ty.

Địa chỉ: số 4/23/84/143 Tôn Đ T, phường AD, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (có mặt)

- ***Người làm chứng:*** Bà Trần Thị Th, sinh năm 1973; Địa chỉ: xóm MK, xã PhM, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1969; Địa chỉ: xóm MK, xã PhM, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 04/11/2021, Phạm Hữu T là lái xe Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu DHN, có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310104001071 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C – 151.04 kéo Sơ mi rơ moóc tải BKS 15R – 080.76 chở container hàng hương thành phẩm từ huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên về thành phố Hải Phòng theo đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng – Hà Nội. Đến 17 giờ cùng ngày, T dừng xe tại ngã ba Km31 đoạn đường Quốc lộ 3 giao với đường đi Định Hoá ăn cơm và uống 01 lon bia Hà Nội có thể tích là 330ml. Sau khi ăn xong, T tiếp tục điều khiển xe theo đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng – Hà Nội, đến Km85 + 800m thuộc địa phận xóm MK, xã PhM, huyện Phú Lương, theo T khai, khi T cúi xuống nhặt điện thoại di động rơi dưới sàn cabin cạnh cần số. Khi ngẩng đầu lên, T phát hiện phía trước xe T điều khiển khoảng 5m có 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu trắng BKS 20A – 215.15 của anh Bùi Xuân V (sinh năm 1992; HKTT: xóm Gi 1, xã PhM, huyện Phú Lương) đỗ sát lề đường bên phải hướng Cao Bằng – Hà Nội, T đạp phanh nhưng do khoảng cách giữa 02 xe quá gần nên đã đâm va vào phía sau xe ô tô của anh V. Hậu quả: xe ô tô BKS 20A - 215.15 và xe ô tô đầu kéo BKS 15C – 151.04 hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường trải nhựa thẳng, phẳng có bề rộng là 14,4m; ở giữa đường có 01 vạch sơn đôi dạng liền màu vàng chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Thống nhất lấy mép đường nhựa bên phải Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng - Hà Nội làm điểm đo vuông góc, lấy cột mốc Km 85+800m Quốc lộ 3 Hà Nội - Cao Bằng làm điểm mốc cho toàn bộ vị trí, dấu vết có tại hiện trường vụ tai nạn. Quá trình khám nghiệm xác định:

- Ký hiệu (1) là Vết mài trượt KT 18,0x0,20m có dạng liền, màu đen, chiều hướng Cao Bằng – Hà Nội, đo vuông góc từ điểm đầu vết này vào mép đường là 1,8m, điểm cuối vết mài trượt nằm phía dưới bánh sau bên phải xe ô tô con BKS 215.15.

- Ký hiệu (2) là Vết mài trượt KT 20,0mx0,20m có màu đen, dạng liền, chiều hướng Cao Bằng – Hà Nội đo vuông góc từ điểm đầu vết này vào mép đường là 0,5m, điểm cuối vết này nằm dưới lốp bánh sau bên trái xe ô tô con BKS 215.15.

- Ký hiệu (3) là Vết mài trượt KT 9,6mx0,55m có màu đen, dạng đôi liền, chiều hướng Cao Bằng – Hà Nội, đo vuông góc từ điểm đầu vết này vào mép đường là 2,9m; đo vuông góc từ điểm cuối vết này vào mép đường là 2,9m

- Ký hiệu (4) là vùng mảng nhựa vỡ nằm rải rác bên mặt đường KT 6,7mx2,0m, đo vuông góc từ tâm vùng này ra mép đường là 1,9m.

- Ký hiệu (5) là xe ô tô con BKS 20A– 215.15 đang nằm đỗ ở vị trí cuối cùng trên lề đường bên phải Quốc lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng đầu xe quay vào lề đường bên phải, đuôi xe hướng ra lòng đường, đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau xe này vào mép đường nhựa lần lượt là 3,0mx0,5m.

- Ký hiệu (6) là Cột biển báo người đi bộ nằm đỗ phía trước đầu xe (5), đo vuông góc từ chân cột ra mép đường và chân cột đến tâm trục bánh trước bên phải xe (5) lần lượt là 2,9m và 1,6m.

- Ký hiệu (7) là xe ô tô đầu kéo BKS 15C – 151.04 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 15R – 080.76, xe đang đỗ trên mặt đường đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Cao Bằng, đo vuông góc từ má lốp bánh trước má lốp bánh sau cùng ra méo đường lần lượt là 0,4m và 0,3m, đo vuông góc từ tâm trục bánh sau bên phải xe (5) về hướng Hà Nội đến tâm trục bánh sau cùng bên phải xe (7) là 54m. Đo vuông góc từ điểm đầu vết (1) về hướng Hà Nội đến điểm đầu vết (3) là 3,8m. Cột mốc Km85+800m Quốc lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng nằm đối diện bánh xe sau cùng bên trái xe (7).

Khám nghiệm phương tiện xác định:

* *Khám nghiệm xe ô tô con BKS 20A - 215.15:*

- Về giấy tờ: 01 giấy chứng nhận kiểm định số 9894980 ngày 13/11/2019 có hiệu lực đến ngày 12/5/2021.

- Các dấu vết trên phương tiện:

+ Tại vị trí giữa mặt ga lăng phía trước đầu xe bị nứt vỡ nhựa kích thước 4cm, xung quanh vị trí nứt vỡ này có vết trượt nhựa xước nhựa bám dính vật chất màu đỏ kích thước (4 x 7,5)cm. Đo từ vị trí nứt vỡ và bám dính vật chất màu đỏ đến mặt đất là 60cm.

+ Mặt ga lăng phía trước đầu xe giáp ba đờ sóc bị nứt vỡ nhựa và trượt xước sơn bám dính vật chất màu đỏ kích thước (12 x 11)cm, vết này nằm giữa mặt ga lăng.

+ Biển số xe ô tô gắn phía trước đầu xe bị bật rời khỏi vị trí.

+ Ba đờ sóc phía trước đầu xe dưới vị trí gắn biển số bị bật mất, ba đờ sóc có kích thước (70x15)cm.

+ Két gió phía trước đầu xe bên trong vị trí gắn biển số bị bẹp méo kim loại kích thước (20x2)cm.

+ Body líp gắn dưới ba đờ sóc trước đầu xe bị bật vỡ khỏi vị trí.

+ Thanh ốp nhựa phía dưới cánh cửa trước và sau bên trái kích thước (1,92 x 0,27)m bị bật phần vấu nhựa ở đầu phía sau giáp bánh sau bên trái.

+ Ốp vè sau phía trên bánh sau bên trái bị bật rời khỏi vị trí ốp kích thước (75x12)cm.

+ Nắp bình xăng kích thước (22x18)cm ở bên trái xe bị bẹp méo kim loại.

+ Toàn bộ phần thân xe phía trên bánh sau bên trái bị bẹp lõm kim loại kích thước (80 x 60)cm chiều hướng từ sau về trước từ trái qua phải.

+ Lốp bánh sau bên trái bị thủng rách tại vị trí cỡ chữ “TUBELESS 010” kích thước (8x3)cm. Mép cạnh lazăng tại vị trí lốp bị thủng rách bị vỡ kim loại kích thước (10x2)cm.

+ Chấn bụn bánh sau bên trái bị rách.

+ Kính chắn gió phía sau bị vỡ kính, vết vỡ ở vị trí góc dưới cùng bên trái kích thước (27x23)cm, toàn bộ tấm kính bị nứt vỡ.

+ Toàn bộ cụm đèn xi nhan, đèn hậu phía sau bên trái bị vỡ.

+ Nắp cốp sau bên trái bị bẹp méo kim loại kích thước (1,17x0,45)m chiều hướng từ sau về trước.

+ Đèn hậu trang trí gắn phía sau cốp xe bị vỡ ở phần bên trái kích thước (50 x 5)cm.

+ Đuôi gió sau gắn phía trên cốp xe sau kích thước (1,24x0,13)m bị bật mất, phần tai giữ đuôi gió bên trái bị bật mất kích thước (20x14)cm.

+ Ba đờ sóc phía sau bên trái bị bẹp lõm vỡ nhựa kích thước (70x40)cm chiều hướng từ sau về trước.

+ Đèn báo hiệu xi nhan phía sau bên trái bị vỡ.

+ Body líp phía sau dưới ba đờ sóc sau bị bật rời khỏi vị trí.

+ Cảm biến lùi và camera lùi bị bật rời khỏi vị trí.

+ Cụm đèn chiếu hậu phía sau bên phải bị bật khỏi vị trí.

+ Ba đờ sóc phía sau bên phải bị bật vầu nhựa.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu phía sau bên trái bị hỏng.

+ Lốp bánh sau bên trái bị thủng, các lốp còn lại còn hơi.

+ Đèn chiếu sáng phía trước và đèn tín hiệu hai bên phía trước còn hiệu lực.

+ Đèn tín hiệu phía sau bên phải còn hiệu lực.

+ Máy đề nổ vẫn hoạt động.

+ Cánh cửa phía sau bên trái bị kẹt.

* Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 15C-151.04 kéo Sơ mi rơ moóc tải BKS 15R-080.76 chở container:

- Về giấy tờ xe: Giấy chứng nhận kiểm định số 7740318 của xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-151.04 ngày 17/7/2021 có giá trị đến ngày 16/01/2022; Giấy chứng nhận kiểm định số 6744867 của sơ mi rơ moóc BKS: 15R-080.76 ngày 24/6/2021 có giá trị đến ngày 23/6/2022; Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-151.04.

- Các dấu vết trên phương tiện:

+ Mặt ngoài ba đờ sóc đầu xe bên phải của ô tô đầu kéo BKS: 15C-151.04 bị mài trượt bong tróc sơn và vỡ nhựa kích thước (75 x 50)cm, vết trượt xước có chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Đo từ mép dưới cùng của ba đờ sóc này đến mặt đất là 30cm.

+ Góc ba đòn sóc bên phải vị trí phía trước bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-151.04 bị vỡ nhựa kích thước (70 x 39)cm, mảnh vỡ bị bật rời khỏi vị trí.

+ Toàn bộ cụm đèn pha chiếu sáng phía trước bên phải của xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-151.04 bị vỡ, toàn bộ ốp nhựa bảo vệ xung quanh và đèn chiếu sáng, đèn pha, đèn xi nhan bên phải, ốp nhựa bảo vệ cụm đèn bị vỡ bật rời khỏi vị trí các đèn bị vỡ.

+ Thanh giằng giữ ba đòn sóc phía trước bên phải của xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-151.04 bị nứt gãy tại vị trí giữ ba đòn sóc và mối hàn.

+ Vị trí nối giữa ba đòn sóc trước bên trái và bên phải đoạn gắn biển số 15C-151.04 bị bật rời khỏi vị trí.

+ Toàn bộ phần sơ mi rơ moóc BKS: 15R-080.76 không phát hiện dấu vết gì do tai nạn để lại. Trên sơ mi rơ moóc chở 01 container chứa hàng

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bên phải bị vỡ hỏng sau tai nạn.

+ Hệ thống phanh, còi còn hiệu lực.

+ Các lớp còn hơi.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn: Sau khi tai nạn xảy ra, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành đo kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở đối với anh Bùi Xuân V kết quả là 0,000mg/L; đối với Phạm Hữu T kết quả là 0,196mg/L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản:

- Xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC, BKS 20A – 215.15: 204.706.000đ
(Hai trăm linh bốn triệu, bảy trăm linh sáu nghìn đồng)

-Xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, BKS 15C – 151.04: 7.600.000đ. (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)

Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, các bên đã tự nguyện giải quyết dân sự như sau:

- Đối với thiệt hại của xe ô tô con nhãn hiệu HONDA CIVIC BKS: 20A - 215.15: Bị cáo T và gia đình đã cùng Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN bồi thường cho anh Bùi Xuân V tổng số tiền là 170.000.000đ, trong đó: bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường 45.000.000đ, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN bồi thường 125.000.000đ. Anh Bùi Xuân V chấp nhận và đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-151.04: Anh Lê Việt Đ là giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN không yêu cầu bị cáo bồi thường, công ty tự khắc phục sửa chữa. Tuy nhiên, anh Đ yêu cầu bị cáo hoàn trả cho công ty DHN số tiền 125.000.000đ đã bồi thường cho anh Bùi Xuân V.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm phương tiện; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Hữu T như Bản cáo trạng số 54/CT-VKSPL ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Hữu T mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 5 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo cùng gia đình và Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN đại diện là anh Lê Việt Đ đã bồi thường cho anh Bùi Xuân V tổng số tiền là 170.000.000đ:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Lê Việt Đ đại diện Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN bị cáo đồng ý trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN số tiền 125.000.000đ. Bị cáo có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN số tiền 125.000.000đ.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm ăn trả tiền cho Công ty và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm phương tiện; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, Phạm Hữu T (có Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định), nồng độ cồn trong khí thở là 0,196mg/L, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C – 151.04 kéo Sơ mi rơ moóc tải BKS 15R – 080.76 đi theo đường Quốc lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng hướng Cao Bằng – Hà Nội. Khi đi đến Km85 + 800m đoạn thuộc xóm MK, xã PhM, huyện Phú Lương, T không chú ý quan sát nên đã đâm va vào phía sau xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu trắng BKS 20A – 215.15 của anh Bùi Xuân V đang đỗ sát lề đường bên phải hướng Cao Bằng – Hà Nội. Hậu quả: xe ô tô BKS 20A - 215.15 bị hư hỏng nặng, thiệt hại 204.706.000đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ hiện hành; khoản 1 điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Các điều khoản trên được quy định chi tiết cụ thể như sau:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

... 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

... 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ ...”.

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1 ... có chướng ngại vật trên đường; ...”

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Hữu T đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...”

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tài sản của người tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mà điều luật quy định.

Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý do trong quá trình tham gia giao thông, bị cáo không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ; điều khiển xe ô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nên đã gây ra tai nạn, xâm hại tài sản của người khác.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cùng gia đình và công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN đã bồi thường cho bị hại số tiền 170.000.000đ và bị hại anh Bùi Xuân V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, cách ly xã hội đối với bị cáo mà mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận bị cáo cùng gia đình và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu DHN đại diện là anh Lê Việt Đ đã bồi thường cho anh Bùi Xuân V số tiền 170.000.000đ trong đó bị cáo và gia đình bồi thường 45.000.000đ, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu DHN bồi thường 125.000.000đ anh Vũ đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 125.000.000đ mà Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu DHN đã bỏ ra bồi thường cho bị hại, nay tại phiên tòa anh Lê Việt Đ

đại diện Công ty yêu cầu bị cáo hoàn trả. Bị cáo nhất trí với yêu cầu của anh Đ đại diện cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu DHN nên cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN. Bị cáo có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310104001071 mang tên Phạm Hữu T (đã trả lại cho bị cáo T quản lý và sử dụng);

[6] Cần buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 123, Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Hữu T đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo cùng gia đình và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu DHN đã bồi thường cho anh Bùi Xuân V số tiền 170.000.000đ.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Lê Việt Đ đại diện Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN. Bị cáo có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu DHN số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.250.000đ án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước;

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS, Công an tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lý Thanh Tùng